TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 241/2023/HS-ST
Ngày 28-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Dũng;

Ông Tống Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 217/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 236/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Hải Đ, sinh năm 1989 tại Trà Vinh; nơi cư trú: số 156 N, tổ 67, khu 10, phường C, thành phố M, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ng và bà Trương Thị Thu B; có vợ tên Lương Thị Ngọc V (đã ly hôn) và có 02 con cùng sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 11/5/2023 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Lê Văn Đ1, sinh năm 1971; địa chỉ: ấp B, xã B, huyện V, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: nhà trọ Nguyễn Hải Đ2 thuộc khu phố L, phường Kh, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Trần Hoàng L, sinh năm 1981; địa chỉ: ấp Ô, xã H, huyện Ph, tỉnh Sóc Trăng; có đơn xin vắng mặt;

+ Bà Lương Thị Ngọc V, sinh năm 1984; địa chỉ: số 156 N, tổ 67, khu 10, phường C, thành phố M, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Trần Thanh N; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, Trần Hải Đ nảy sinh ý định đi tìm tài sản của người khác để chiếm đoạt. Thực hiện ý định, khoảng 05 giờ 30 phút ngày 11/5/2023, Đ điều khiển xe mô tô biển số 83H5-3421 đi từ nhà trọ tại phường C, thành phố M, tỉnh Bình Dương đến địa bàn thành phố T, tỉnh Bình Dương tìm tài sản chiếm đoạt. Trên đường đi, Đ tháo biển số 83H5-3421 để trước ba ga để tránh bị phát hiện. Đến khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày, khi điều khiển xe đến đoạn đường Lê Thị Tr thuộc khu phố L, phường Kh, thành phố T, Đ nhìn thấy ông Lê Văn Đ1 đang đi bộ, trên cổ đeo một sợi dây chuyền bằng vàng nên điều khiển xe chạy từ phía sau đến áp sát bên trái của ông Đ1 rồi dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền và tăng ga bỏ chạy. Ông Đ1 liền truy hô và chạy theo kéo xe lại làm bị cáo và ông Đ1 ngã xuống đường. Cùng lúc này, ông Trần Thanh N thuộc lực lượng dân phòng phường Kh đang tuần tra gần đó nghe tiếng truy hô nên đến hỗ trợ ông Đ1 bắt giữ bị cáo giao cho Công an phường Kh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Công an phường lập hồ sơ vụ việc ban đầu và bàn giao bị cáo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T thụ lý theo thẩm quyền. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ tài liệu đồ vật liên quan gồm: 01 sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng (đã được niêm phong); 01 xe mô tô hiệu Successful, biển số 83H5-3421.

Thông báo kết quả giám định số 00225/N1.23/TĐ ngày 22/5/2023 của Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, màu vàng, hình bản mắc xích, dài khoảng 59cm, khối lượng 19,9043 gram là dây chuyền bằng hợp kim vàng, có dây và khoen nối là vàng 14K, khóa là vàng 15K. Kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐGTS ngày 08/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố T kết luận: 01 sợi dây chuyền trên tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 18.487.114 đồng.

Trong lúc rượt đuổi bị cáo làm cả hai ngã xuống đường, ông Đ1 bị thương tích ở phần đầu. Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 460/2023/KLGĐ-TTPY ngày 07/8/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Lê Văn Đ1 tại thời điểm giám định là 01%.

Xe mô tô biển số 83H5-3421 do ông Trần Hoàng L đứng tên đăng ký chủ sở hữu, ông Long cho Đ mượn để sử dụng. Do ông L không biết bị cáo sử dụng xe này làm phương tiện cướp giật tài sản, ngày 05/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T trả lại xe cho ông Long.

Đối với sợi dây chuyền bị thu giữ là tài sản của ông Lê Văn Đ1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho ông Đ1.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Văn Đ1 được bà Lương Thị Ngọc V (là vợ cũ của bị cáo Đ) bồi thường số tiền 2.000.000 đồng chi phí điều trị thương tích, ông Đ1 không có yêu cầu bồi thường gì khác. Bà V không yêu cầu bị cáo Đ thanh toán lại số tiền đã bồi thường cho bị hại.

Bản Cáo trạng số 237/CT-VKSTU ngày 17/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Hải Đ về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hải Đ từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đề nghị Hội đồng xét xử đặt ra xem xét.

Bị cáo Trần Hải Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại ông Lê Văn Đ1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Hoàng L và người

làm chứng ông Trần Thanh N đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của họ không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy, việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Hải Đ tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường Kh lập lúc 13 giờ 50 phút ngày 11/5/2023, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như vật chứng thu giữ và lời khai của bị hại; người làm chứng. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 11/5/2023 tại khu phố L, phường Kh, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Trần Hải Đ có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 83H5-3421 cướp giật của ông Lê Văn Đ1 01 sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng trị giá 18.487.114 đồng thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Cướp giật tài sản. Khi thực hiện hành vi trên, bị cáo Đ điều khiển xe áp sát để giật tài sản của bị hại là dùng thủ đoạn nguy hiểm. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo đã thực hiện trong vụ án này là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến sức khỏe và tinh thần của bị hại cũng như ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội của địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn có tiền để tiêu xài mà không phải lao động nên đã chiếm đoạt tài sản của người khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo phạm

tội xuất phát từ hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang phải thực hiện cấp dưỡng nuôi hai con song sinh sinh năm 2009. Do đó, chỉ cần xử bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Hải Đ phạm tội "Cướp giật tài sản".

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Hải Đ 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/5/2023.

2. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án buộc bị cáo Trần Hải Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Trí